UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: Đồ án quy hoạch 2: Quy hoạch Khu trung tâm đô thị |
| - Tên tiếng Anh: Planning project 2: CBD Development Planning project |
| - Mã học phần: QD042 |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành ❑  Chuyên ngành 🗹 Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 3 |
| + Số tiết lý thuyết/số buổi: 5/1 |
| + Số tiết thực hành/số buổi: 85/5 |
| - Học phần tiên quyết: Quy hoạch đô thị |
| - Học phần học trước: Quy hoạch đơn vị ở |

**2. Mô tả học phần**

* Tên đề tài: quy hoạch khu trung tâm đô thị (loại V). Nội dung của đồ án gồm:
* Các chỉ tiêu trong thiết kế quy hoạch một khu trung tâm bao gồm các chức năng: khu hành chính, văn hoá, thể dục thể thao, công viên cây xanh, giáo dục, y tế...
* Cơ cấu đất trong quy hoạch xây dựng khu trung tâm đô thị
* Bố trí cảnh quan, công trình trong các không gian chức năng.

**3. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

1. Gs.Ts. Nguyễn Thế Bá, “*Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị*”, NXB Xây dựng 2008
2. Kim Quảng Quân. “*Thiết kế đô thị*”. Trường ĐH Xây dựng, NXB Xây dựng 2010
3. Kim Quảng Quân. “*Thiết kế đô thị*”. Trường ĐH Xây dựng, NXB Xây dựng 2010

***Tài liệu không bắt buộc:***

1. Nguyễn Thị Thanh Thủy ,” *Tổ chức và quản lý môi trường cảnh quan đô thị* “NXB Xây dựng 1997

***Tài nguyên khác:***

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp | | | | | | | | | | | | | | |
| KR097 | Đồ án quy hoạch 2: Quy hoạch Khu trung tâm đô thị | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO 11 | ELO 12 | ELO 13 | ELO 14 | ELO 15 |
| N | H | N | H | S | N | N | S | S | S | N | N | S | N | N |

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ECELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Áp dụng các lý thuyết quy hoạch đô thị vào việc nhận định, phân tích một đồ án quy hoạch trung tâm đô thị cụ thể. | ECELO1 |
| CELO2 | Áp dụng các nguyên tắc tổ chức các khu chức năng đô thị vào việc tổ chức, tính toán quy mô, xác định vị trí... các thành phần đất đai đồ án quy hoạch trung tâm đô thị đúng theo quy định Nhà nước về quy hoạch xây dựng. | ECELO1 |
| Kỹ năng | CELO3 | Phân tích, đánh giá hiện trạng và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến đồ án quy hoạch trung tâm đô thị. | ECELO9 |
| CELO4 | Xác định vị trí, quy mô và tính chất các thành phần chức năng đồ án quy hoạch trung tâm đô thị. Tính toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp quy định pháp lý về quy hoạch xây dựng. | ECELO2 |
| Thái độ | CELO5 | Nhận thức được vai trò tối quan trọng của Khu trung tâm trong tổ chức không gian một đô thị. | ECELO15 |

**5. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **CELOx** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Trình bày được nhận định cơ bản về vị trí, quy mô và tính chất của khu vực lập quy hoạch |
| CELO1.2 | Đối chiếu với các văn bản pháp lý liên quan để xác lập các vấn đề cơ bản nhất mà đồ án phải đạt được |
| CELO2 | CELO2.1 | Chủ động được việc khảo sát, phân tích các yếu tố hiện trạng có thể tác động đến đồ án. |
| CELO2.2 | Phân tích tổng hợp các yếu tố sẽ tác động đến việc lên phương án quy hoạch |
| CELO2.3 | Đưa ra được các phương án cơ cấu quy hoạch phù hợp với khu vực quy hoạch với các chức năng chính:   * Khu hành chính * Khu văn hoá * Nhóm ở * Khu thể dục thể thao, công viên cây xanh * Khu giáo dục, y tế * Khu thương mại dịch vụ * Khu thương mại dịch vụ kết hợp ở |
| CELO3 | CELO3.1 | Đưa ra được phương án quy hoạch sử dụng đất với hệ thống bảng biểu tính toán một cách khoa học.  Các kí hiệu, ghi chú phù hợp với quy định trong cách thể hiện đồ án quy hoạch hiện hành |
| CELO3.2 | Đưa ra các định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của khu quy hoạch. Trong đó có ưu tiên thiết kế đô thị một không gian điển hình tự chọn để làm rõ ý tưởng. |
| CELO4 | CELO4.1 | Thể hiện được phối cảnh không gian toàn khu, mặt đứng các trục đường quan trọng. |
| CELO4.2 | Thể hiện hệ thống giao thông trong khu quy hoạch một cách khoa học. Đảm bảo được sự kết nối của các thành phần chức năng trong khu trung tâm với nhau và với hệ thống giao thông chung của đô thị. |
| CELO5 | CELO5.1 | Có thái đúng đắn với môn học và ngành học. |
| CELO5.2 | Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với việc học tập suốt đời. |

**6. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá quá trình** | | | | **30** |
| Làm bài tập nhóm những nội dung đầu tiên | Các nhóm tổ chức khảo sát hiện trạng, phân tích vị trí và mối liên hệ vùng. (50%)  Mỗi cá nhân trong nhóm đưa ra được các phương án cơ cấu sử dụng đất. (50%) | Tuần 3 | CELO1.1, CELO1.2, CELO4.1 |  |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | | **70** |
| Đồ án quy hoạch | Thể hiện tất cả các bản vẽ quy hoạch đơn vị ở trên khổ giấy được yêu cầu. | Tuần 8 | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.2, CELO4.1, CELO4.2 |  |

**7. Nội dung chi tiết học phần**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | GIẢNG ĐỀ   * 1. **Giới thiệu chung đồ án.**   2. Mục tiêu đồ án.   3. Nội dung vắn tắt của đồ án.   4. **Các tài liệu cần nghiên cứu trước khi thực hiện đồ án quy hoạch khu trung tâm** | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1] |
| **2-3-4** | ĐÁNH GIÁ VỊ TRÍ, MỐI LIÊN HỆ VÙNG VÀ HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT **2.1 Sơ đồ vị trí, giới hạn khu đất nghiên cứu quy hoạch.**  2.1.1 Ví trí khu đất và mối liên hệ vùng.  2.2.2 Phân tích mối quan hệ về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan với khu vực xung quanh(lân cận).  **2.2 Phân tích hiện trạng khu đất**: phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của khu đất về mặt kinh tế xã hội, môi trường… | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1], [2] |
| **5-6** | NGHIÊN CỨU CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT   * 1. **Quy mô và diện tích:**   3.1.1 Sinh viên được lựa chọn tuỳ ý với diện tích khoảng 30 Ha.  3.1.2 Dự báo và đề xuất quy mô công trình của từng chức năng trong đô thị.   * 1. **Quỹ đất:**       1. phân tích và đánh giá yếu tố giá trị của khu đất dựa trên đồ án quy hoạch phân khu 1/2000 của khu quy hoạch được cung cấp từ đó lựa chọn bài toán quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp.      2. Lập phương án quy hoạch sử dụng đất. Đề xuất phương án quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở phơng án sử dụng đất được cung cấp với tỉ lệ 1/2000 của khu quy hoạch (có thể giữ hoặc đề xuất lại các chỉ tiêu, không được thay đổi chức năng của phương án cung cấp). Đáp ứng yêu cầu sau:      3. Tổ chức quy hoạch được một tổng mặt bằng khả thi, hợp lý về sử dụng đất.      4. Tổ chức hệ thống giao thông khu vực phù hợp với giải pháp quy hoạch.      5. Đề xuất và bố trí các khu chức năng hợp lý để đảm bảo các yếu tố phục vụ và đạt hiệu quả sử dụng cao.      6. Đảm bảo nguyên tắc tổ chức, mối quan hệ về kinh tế- xã hội và kỹ thuật bên trong và bên ngoài khu vực lập quy hoạch chi tiết. | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1] |
| **7-8** | NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT   * 1. **Tính toán các chỉ tiêu đất đai**   Sinh viên tham khảo bảng hướng dẫn tính diện tích sử dụng các công trình (theo bảng đính kèm) hoặc tham khảo tiêu chuẩn xây dựng, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hoặc trong tài liệu Lý Thuyết Quy hoạch đô thị để dự báo quy mô sử dụng đất của các khu chức năng và một số các công trình phục vụ.   * 1. **Quy mô các công trình phục vụ**      1. Công trình hành chính phục vụ đô thị: * Hội đồng nhân dân- ủy ban nhân dân huyện: 1,2- 1,5 Ha * Hội trường- nhà văn hóa huyện:1 – 1,5 Ha * Huyện ủy: 1 – 1,5 Ha * Khối đoàn thể: 0,6 -0,8 Ha * Viện kiểm sát: 0,5 Ha * Tòa án: 0,8 Ha * Phòng thi hành án 0,6 Ha * Kho bạc: 0,5 Ha * Chi cục thuế: 0,5 Ha * Ngân hàng: 0,7- 2 Ha * (diện tích các công trình thay đổi tùy theo phương án thiết kế)   + 1. Công trình giáo dục: bao gồm các trường học, nhà trẻ, thư viện huyện, trung tâm hướng nghiệp hoặc trường cấp 3 phục vụ cho quy mô dân số 20.000- 50.000 dân.     2. Công trình y tế bảo vệ sức khỏe: bệnh viện huyện.     3. Khu văn hóa: bố trí hợp lý một số công trình như: bảo tàng, nhà hát, cung triễn lãm, rạp xiếc, rạp chiếu phim...     4. Khu thương mại dịch vụ: các công trình có chức năng thương mại như chợ, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, chợ đầu mối...     5. Khu cây xanh – TDTT: * Khu chức năng cây xanh trong khu trung tâm phục vụ công công đô thị chủ yếu là các CELOại hình cây xanh trang trí, vườn hoa... được bố trí trong quảng trường đi bộ cảnh quan hoặc trước các công trình trung tâm có quy mô lớn. * Sân tập luyện thể dục thể thao bố trí theo nhu cầu phục vụ của đô thị | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1], [2], [3] |
| **9-10** | **TỔ CHỨC GIAO THÔNG**   * 1. **Giái pháp thiết kế giao thông**      1. Lựa chọn giải pháp thiết kế mạng lưới và các công trình giao thông trong khu vực phù hợp với định hướng phát triển của quy hoạch tổng thể, các công trình trong khu quy hoạch đều tiếp cận trực tiếp với giao thông cơ giới.      2. Hệ thống giao thông đi bộ được tổ chức và liên hệ với các hệ thống cơ giới, các khu chức năng, cây xanh, và hệ thống giao thông công cộng đô thị   2. **Tổ chức bãi xe, đề xuất những thông số kỹ thuật:**      1. Diện tích và vị trí các bãi xe.      2. Kích thước và phân tuyến các làn xe.      3. Vị trí và kích thước các trạm xe buýt công cộng.      4. Kích thước các làn đi bộ và các hệ thống giao thông bộ trong khu quy hoạch. | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1], [2], [3] |
| **11-12-13** | NGHIÊN CỨU TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN KHU VỰC TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH   * 1. **Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của khu quy hoạch**   Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan nhằm mục đích tạo điều kiện tốt cho nhu cầu phục vụ của khu trung tâm với người dân đô thị, mà còn là yếu tố quan trọng và cần thiết đối với không gian kiến trúc đô thị, nhất là tạo được sự đặc trưng vào bộ mặt của đô thị, tránh đơn điệu trong tổ chức không gian các nhóm công trình.  Đảm bảo tính hợp lý và đúng nguyên tắc bố cục thẫm mỹ trong việc chuyển tiếp không gian giữa các CELOại hình công trình quy hoạch.   * 1. **Phân tích các yếu tố hình thành không gian kiến trúc cảnh quan**: các trục, các không gian trống, mảng xanh… các công trình kiến trúc, kiến trúc nhỏ… tất cả các yếu tố trên sẽ góp phần hình thành giải pháp quy hoạch không gian kiến trúc đô thị. | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1], [2], [3] |
| **14-15** | NGHIÊN CỨU CHI TIẾT VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ HOÀN CHỈNH ĐỒ ÁN   * 1. Khai triển mặt cắt qua khu trung tâm và đường trục chính.   2. Triển khai mặt đứng các trục đường chính trong khu trung tâm hành chính.   3. Hoàn chỉnh bản đồ tổ chức không gian kiến trúc và các bản vẽ được quy định theo nội dung đồ án.   4. Hoàn không gian kiến trúc trên mô hình. | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.2, CELO4.1, CELO4.2 | [1], [2], [3] |

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên đi sửa đồ án đầy đủ, nếu vắng quá 20% số buổi (>3 buổi) sẽ không được dự thi.

- Thực hiện đầy đủ thành phần theo yêu cầu của GV.

- Sinh viên vắng vào buổi nộp đồ án không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**9. Rubric kiểm tra, đánh giá:**

***9.1. Rubric tham gia sửa đồ án và kiểm tra giai đoạn 1 - thang điểm 10 chiếm 30% điểm tổng kết***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| 1 | Tự nghiên cứu tài liệu, dưới sự hướng dẫn của GV thực hiện đồ án đầy đủ thành phần yêu cầu của mỗi buổi sửa. | * Nội dung nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu đề ra. * Đủ các thành phần theo từng buổi được GV yêu cầu. |  |
| 2 | Chấm bài giai đoạn 1 | * Thiết kế cơ cấu sử dụng đất tối thiểu 2 phương án, có so sánh ưu khuyết điểm cho từng phương án. (tối đa 5 điểm cho mỗi cá nhân) * Thực hiện theo nhóm việc đánh giá liên hệ vùng và Đánh giá hiện trạng khu vực lập quy hoạch (tối đa 5 điểm cho nhóm) | 10 |

***9.2. Rubric đồ án hoàn thiện - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thiết kế phương án quy hoạch sử dụng đất | * Sinh viên biết vận dụng các nguyên lý quy hoạch đô thị vào thiết kế đồ án. * Các chức năng quy hoạch hợp lý, giao thông khung của khu trung tâm đô thị đảm bảo có đường liên khu vực (đường gom) và các đường phân khu vực, đường nội bộ hợp lý. | 3đ |
| 2 | Tính toán các chỉ tiêu và lập bảng Thống kê chi tiết sử dụng đất đầy đủ thành phần. | * Phải tính toán đúng nội dung của đồ án, trung thực. * Phân chia được 02 loại đất cơ bản: Đất đơn vị ở và đất Ngoài đơn vị ở * Thể hiện vòng tròn chỉ tiêu cho từng lô đất. | 1,5 đ |
| 3 | Thiết kế Bản đồ quy hoạch tổ chức kiến trúc cảnh quan | * Thiết kế công trình và cảnh quan vào các khu vực chức năng đảm bảo: hướng tiếp cận, đường PCCC, cảnh quan hài hòa | 3 đ |
| 4 | Phối cảnh, mặt đứng, mặt cắt không gian | * Phối cảnh thể hiện đúng và đẹp. * Mặt đứng, mặt cắt có thể hiện cao độ, chức năng công trình. | 1,5 đ |
| 5 | Quy hoạch Giao thông | * Thể hiện phân cấp đường đầy đủ: đường liên khu vực, phân khu vực, khu vực, nội bộ. * Thể hiện đúng các mặt cắt đường. | 1 đ |

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 03, ngày 12/06/2019

**11. Phụ trách học phần**

- Khoa/Bộ môn: Quy hoạch vùng và đô thị

- Địa chỉ và email liên hệ: khoaktxd@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 027 4383 4932

*Bình Dương, ngày 12 tháng 06 năm 2019*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐTĐ TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT**